

Số: /BC-SGD&ĐT

Bến Tre, ngày tháng năm 2013

DỰ THẢO 2

BÁO CÁO

Tình hình triển khai thực hiện nhiệm vụ đầu năm học 2013 - 2014

Năm học 2013 - 2014, năm học tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng, Nghị quyết Đại hội lần thứ IX Đảng bộ tỉnh; tập trung thực hiện mục tiêu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục theo Kết luận số 51-KL/TW, Chương trình hành động số 23-CTr/TU của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 2961/KH-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện Chỉ thị số 3004/CT-BGDĐT ngày 15/8/2013 về nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên nghiệp năm học 2013 - 2014, Thông tri 04-TT/TU và Chỉ thị 04/CT- UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ năm học 2013-2014.

I. Tình hình triển khai nhiệm vụ đầu năm học 2013 - 2014:

1. Tình hình chuẩn bị khai giảng năm học 2013 - 2014:

1.1. Công tác tổ chức - cán bộ:

- Đến cuối năm học 2012 - 2013, tổng số cán bộ quản lý (CBQL), giáo viên (GV), nhân viên (NV) trong toàn ngành: 15.889. Trong đó, CBQL: 1.103, GV: 13.192, NV: 1.594.

- Để chuẩn bị năm học mới, sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh có Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 11/7/2013 về kế hoạch biên chế công chức, viên chức của tỉnh Bến Tre năm 2013; trên cơ sở biên chế được giao, Sở GD&ĐT phân bổ thêm 609 biên chế cho các đơn vị sự nghiệp GD&ĐT cho năm học 2013 - 2014, gồm MN: 191, TH: 229, THCS: 126, THPT: 45, các đơn vị sự nghiệp khác: 18.

- Kết quả tuyển dụng của các đơn vị trực thuộc Sở được phê duyệt đến ngày 20/9/2013: 04 nhân viên. Hiện tại, các Phòng GD&ĐT, các đơn vị trực thuộc tiếp tục tổ chức tuyển dụng viên chức theo biên chế được giao.

- Thuyên chuyển, điều động trong tỉnh cho 85 giáo viên.

1.2. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ CBQL, GV:

- Cấp MN: tổ chức 4 lớp bồi dưỡng thường xuyên GDMN cho 280 CBQL, tổ trưởng và GV MN cốt cán cho các huyện, thành phố về các nội dung: nghiệp vụ Tổ trưởng tổ chuyên môn; Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và phòng bệnh cho trẻ trong trường mầm non; Các nội dung, phương pháp thực hiện Chương trình GDMN,...

- Cấp TH: tổ chức bồi dưỡng nội dung giáo dục tài nguyên, môi trường biển, hải đảo và ứng phó với biến đổi khí hậu cho 579 CBQL và GVTH. Bồi

dưỡng cho CBQL các trường tham gia Seqap với các mô đun: Mô hình trường tiểu học dạy học cả ngày và lộ trình chuyển đổi; Hướng dẫn lập kế hoạch dạy học cả ngày ở trường tiểu học; Quản lý hoạt động dạy học trong trường dạy học cả ngày; áp dụng Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học trong trường dạy học cả ngày, Văn hóa địa phương...

- Tổ chức tập huấn cho 1.060 CBQL, GV cấp THCS và THPT về tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cho học sinh trung học; về đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và tổ chức các hoạt động chuyên môn; công tác quản lý đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá của tổ trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm với công tác tư vấn tâm lý cho học sinh. Trong thời gian tới, Sở sẽ tiếp tục tổ chức tập huấn các nội dung: dạy học tìm hiểu kinh doanh trong trường trung học, bồi dưỡng giáo viên đáp ứng yêu cầu của Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học.

1.3. Xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất (CSVC) trường học, mua sắm thiết bị dạy học đảm bảo cho việc triển khai các hoạt động dạy học ở các trường ngay từ đầu năm học:

- Đề án Kiên cố hóa trường, lớp học giai đoạn 2008 - 2012: đã hoàn thành đưa vào sử dụng: 1.570/2.439 phòng học, chiếm tỷ lệ 64,4%; số phòng đang triển khai 298 phòng, tỷ lệ 12,2%; số phòng chưa triển khai 571 phòng, tỷ lệ 23,4%. Hoàn thành 72 phòng học, đưa vào sử dụng trong năm học 2013-2014 (Thành phố Bến Tre-Tiểu học Bình Phú 14 phòng; huyện Bình Đại -Tiểu học Long Định 16 phòng; huyện Thạnh Phú-Tiểu học An Qui 14 phòng; huyện Giồng Trôm-Tiểu học Sơn Phú 12 phòng; huyện Ba Tri, THCS Ba Mỹ 16 phòng; Giồng Trôm – MG Bình Thành 5 phòng; Chợ Lách – THCS Phú Phụng 14 phòng).

- Giải ngân vốn: đã giải ngân đến đầu tháng 9 năm 2013 là 89,912 tỷ đồng /100 tỷ đồng, đạt tỉ lệ 89,9%.

- Công tác chuẩn bị năm học mới 2013-2014:

+ Sửa chữa CSVC: Tập trung các trường có CSVC xuống cấp, trường đạt chuẩn quốc gia, trường thuộc xã nông thôn mới với tổng kinh phí đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt 79 tỷ đồng. Hiện nay các trường đang làm thủ tục sửa chữa (các đơn vị trực thuộc Sở 219 phòng, các trường trực thuộc Phòng GD&ĐT 1.029 phòng).

+ Mua sắm thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập ngay từ đầu năm học 2013-2014: Đấu thầu trang thiết bị máy vi tính, bàn ghế trang bị cho các trường: 14 tỷ đồng. Trích kinh phí chi thường xuyên của các đơn vị mua sắm trang thiết bị phục vụ cho công tác giảng dạy trên 7 tỷ đồng.

- Công trình trường THPT Chuyên Bến Tre:

+ Đang thi công: Hạng mục hội trường 1.000 chỗ, công tường rào, nhà xe giáo viên, nhà xe học sinh đạt 80% dự kiến hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm 2013. Hạng mục nhà học số 2 xong phần móng (hạng mục này vốn do Tập

đoàn dầu khí tài trợ) dự kiến hết tháng 11/2013 sẽ giải ngân hết vốn tài trợ. Để hoàn thành nhà học số 2 cần bổ sung thêm 10 tỷ đồng.

+ Đang tổ chức đấu thầu gói thầu số 5: sân đường nội bộ, nhà thi đấu đa năng và gói thầu trang thiết bị.

- Tình hình cung ứng sách giáo khoa: Tiếp tục triển khai sách giáo khoa, sách tham khảo, các sản phẩm giáo dục, dụng cụ học sinh và chuẩn bị cho khai giảng năm học mới ước thành tiền 22,9 tỷ đồng, riêng số sách giáo khoa phát hành: 2.255.000 bản, ước thành tiền 18,3 tỷ đồng.

1.4. *Triển khai, quán triệt các văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ năm học 2013 - 2014 theo tinh thần chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, của Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh*

- Triển khai thực hiện Quyết định số 1215/QĐ-BGDĐT ngày 04/4/2013 về Chương trình hành động của ngành giáo dục thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục 2011-2020, Kế hoạch số 2961/KH-UBND ngày 28/6/2013 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 23-CTr/TU; Quyết định số 17/2013/QĐ-UBND ngày 12/7/2013 của UBND tỉnh ban hành quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Bến Tre.

- Toàn ngành đã tổ chức triển khai, quán triệt đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các văn bản chỉ đạo:

+ Chỉ thị số 3004/CT-BGDĐT ngày 15/8/2013 của Bộ GD&ĐT về nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên nghiệp năm học 2013 - 2014.

+ Thông tri số 04-TT/TU ngày ngày 25/7/2013 của Tỉnh ủy về nhiệm vụ năm học 2013 - 2014.

+ Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 01/8/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2013 - 2014; Kế hoạch số 3087/KH-UBND ngày 04/7/2013 về thời gian năm học của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Sở GD&ĐT đã phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, tổ chức triển khai, quán triệt các nội dung về bồi dưỡng chính trị trong hè năm 2013 cho CBQL trong toàn ngành; các Huyện ủy, Thành ủy đã tổ chức triển khai học tập, quán triệt các chuyên đề về bồi dưỡng chính trị đến tất cả CBQL, GV tại địa phương. Phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức triển khai Luật Xử phạt hành chính và Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật. Phối hợp Công đoàn giáo dục tỉnh triển khai Kế hoạch liên tịch số 04/KHLT- CĐGD -SGD&ĐT ngày 03/9/2013 về tổ chức các hoạt động kỷ niệm 45 năm ngày Bác Hồ gửi bức thư cuối cùng cho ngành giáo dục (15/10/1968-15/10/2013).

- Sở GD&ĐT, Công đoàn giáo dục tỉnh, Hội Cựu giáo chức tỉnh phối hợp tổ chức Hội thảo giáo dục kỹ năng sống cho học sinh phổ thông.

- Toàn ngành tiếp tục đẩy mạnh việc phân cấp quản lý giáo dục và giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính và quyền chủ động tuyển dụng

công chức, viên chức cho các cơ sở giáo dục công lập; xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính; Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ qui định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Công tác khai giảng năm học mới

Tất cả cơ sở giáo dục đã tổ chức vệ sinh, tu sửa trường lớp học, chuẩn bị các điều kiện cần thiết về cơ sở vật chất phục vụ cho dạy và học; tranh thủ sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với ban ngành, mặt trận, đoàn thể địa phương huy động học sinh ra lớp, tổ chức thực hiện tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”.

Ngày khai giảng thực hiện đúng theo đúng kế hoạch thời gian năm học. Lễ khai giảng năm học được tổ chức 2 phần: phần “Lễ khai giảng” với nghi lễ trang trọng, phần “Hội” với các hoạt động cụ thể, vui tươi, hấp dẫn có tác dụng giáo dục thiết thực đối với giáo dục đạo đức học sinh. Các cơ sở giáo dục được đại biểu cấp ủy, chính quyền các cấp đến dự và có ý kiến chỉ đạo.

3. Mạng lưới, quy mô giáo dục các cấp học đầu năm học 2013 - 2014

3.1. *Giáo dục mầm non*: có 172 trường (giảm 01 trường⁽¹⁾)mầm non (MN), mẫu giáo (trong đó có 09 trường ngoài công lập), với 1.300 nhóm, lớp (tăng 45 nhóm, lớp); trong đó có 118 nhóm trẻ và 1.182 lớp mẫu giáo.

- Huy động 41.551 trẻ (tăng 1.040 trẻ) trong độ tuổi ra lớp; trong đó nhà trẻ (0-2 tuổi) 2.757 (tăng 496 trẻ), mẫu giáo (3-5 tuổi) 38.794 (tăng 536 trẻ).

3.2. Giáo dục phổ thông:

- Cấp tiểu học (TH): Có 190 trường (tăng 01 trường), 3.431 lớp (giảm 12 lớp), 96.977 học sinh (giảm 882 học sinh). Trong đó, trẻ 6 tuổi vào lớp 1 là 18.178 em (giảm 176 em).

- Cấp trung học cơ sở (THCS): Có 134 trường (giảm 02 trường), 2.043 lớp (tăng 24 lớp), 71.035 học sinh (tăng 2.476 học sinh). Tuyển sinh vào lớp 6: 18.746 học sinh (tăng 247 học sinh).

- Cấp Trung học phổ thông (THPT) có 32 trường (tăng 01 trường), 791 lớp (giảm 45 lớp), 30.973 học sinh (giảm 3.054 học sinh); tuyển vào lớp 10 THPT: 9.387 học sinh (giảm 2.404 học sinh); tuyển 225 học sinh vào lớp 10 trường THPT Chuyên Bến Tre. Ngoài ra, tỉnh có 01 trường phổ thông nhiều cấp học (ngoài công lập) với 24 lớp, 880 học sinh; 01 trường Nuôi dạy trẻ em khuyết tật với 24 lớp, 191 học sinh; trường Năng khiếu thể dục thể thao với 04 lớp, 65 học sinh.

Nhìn chung, mạng lưới trường lớp, quy mô các cấp học tiếp tục được điều chỉnh, phát triển phù hợp với quy hoạch phát triển của ngành; đồng thời đáp ứng nhu cầu học tập của mọi lứa tuổi, của mọi người. Quy mô, mạng lưới trường trung học cơ sở, trung học phổ thông tiếp tục duy trì, phát triển tốt, bảo đảm cho

¹ Số liệu tăng (giảm) trong báo cáo đều so sánh với cùng kỳ năm học trước.

thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục THCS và phổ cập giáo dục trung học của tỉnh.

3.3. Giáo dục thường xuyên:

- Toàn tỉnh có 09 trung tâm GDTX huyện, thành phố với 106 lớp (giảm 07 lớp); 3.878 học viên (giảm 590 học viên), trong đó tuyển mới lớp 10: 1.682 học viên (giảm 251 học viên).

- Có 01 trung tâm GDTX tỉnh với 4.011 học viên đang theo học. Trong đó, theo học hệ liên kết với trường Đại học, Cao đẳng, TCCN có 3.118 sinh viên (tuyển mới năm học 2013-2014: 1.022 sinh viên) và 893 học viên theo học các chương trình ngoại ngữ, tin học. Toàn tỉnh có 164 trung tâm học tập cộng đồng.

3.4. Giáo dục chuyên nghiệp

- Toàn tỉnh có 01 trường cao đẳng, 02 trường trung cấp chuyên nghiệp. Các trường Trung cấp chuyên nghiệp (TCCN) tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ năm học theo Chỉ thị, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học về giáo dục TCCN của Bộ GD&ĐT và hướng dẫn của Sở GD&ĐT.

- Ngoài ra, tỉnh còn có 01 Trung tâm Kỹ thuật tổng hợp - Hướng nghiệp và 05 trung tâm ngoại ngữ, tin học do Sở GD&ĐT quản lý.

Hệ thống các trường cao đẳng - trung cấp chuyên nghiệp, các trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh, huyện, thành phố, các trung tâm học tập cộng đồng xã, phường tiếp tục phát triển, hoạt động đa dạng đáp ứng nhu cầu đào tạo nhân lực của tỉnh, nhu cầu học tập, bồi dưỡng kiến thức của mọi người.

4. Tình hình học sinh lưu ban, bỏ học:

- Học sinh lưu ban:

+ Cấp TH: 628/96.977, tỷ lệ 0,64% (giảm 0,03%).

+ Cấp THCS: 783/71.035, tỷ lệ 1,10% (giảm 0,23%).

+ Cấp THPT: 987/30.973, tỷ lệ 3,18% (tăng 0,77%).

+ GDTX: 381/3.878, tỷ lệ 9,82%.

- Học sinh bỏ học:

+ Có 1.177 học sinh bỏ học trong hè, chiếm tỉ lệ 0,59%; trong đó TH: 13, tỉ lệ 0,01% (giảm 0,09%), THCS: 663, tỉ lệ 0,99% (giảm 0,67%), THPT: 501, tỉ lệ 1,5%; đã vận động được 359 học sinh bỏ học trở lại trường, gồm TH: 07, THCS: 235, THPT: 98.

+ Có 74 học sinh bỏ học đầu năm, chiếm tỉ lệ 0,03%; trong đó cấp TH: 01/96.977, tỉ lệ 0,001% (giảm 0,009%), cấp THCS: 07/71.035, tỉ lệ 0,009% (giảm 0,71%), cấp THPT: 66/30.973, tỉ lệ 0,21% (giảm 1,2%).

+ Trung tâm GDTX các huyện, thành phố có 321 học viên bỏ học trong hè, chiếm tỉ lệ 8,68%; 32 học viên bỏ học đầu năm, chiếm tỉ lệ 0,82%.

5. Công tác xã hội hóa

Các tổ chức xã hội, công ty, cá nhân trong và ngoài tỉnh hỗ trợ xây dựng, sửa chữa trường lớp với số tiền 13,9 tỷ đồng; hỗ trợ học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tặng tập vở, sách giáo khoa cho các em thuộc gia đình chính sách; giúp đỡ học phẩm, học cụ cho học sinh vùng khó khăn nhân dịp khai giảng năm học mới 2013 - 2014 quy ra thành tiền ước đạt 7,88 tỷ, gồm: trao 4.970 suất học bổng, trị giá 3,66 tỷ đồng; giúp đỡ tập vở, sách giáo khoa, học phẩm, học cụ ước đạt 2,77 tỷ đồng; trao 147 xe đạp ước thành tiền 156 triệu đồng; trao tặng tiền mặt và quà khác ước thành tiền 1,3 tỷ đồng.

Quy ra tổng số tiền ước đạt 21,78 tỷ đồng.

II. Những thuận lợi, khó khăn trong triển khai nhiệm vụ năm học 2013 - 2014:

1. Thuận lợi:

- Ngành giáo dục tiếp tục nhận được sự quan tâm lãnh đạo và chỉ đạo sâu sát của các cấp ủy, chính quyền và sự phối hợp chặt chẽ của các ban ngành đoàn thể trong tỉnh; nhận thức của nhân dân về vị trí vai trò của giáo dục ngày càng tốt hơn; các lực lượng xã hội tham gia chăm lo sự nghiệp giáo dục ngày càng nhiều, nổi bật là các chương trình cấp học bổng, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất,...

- Quy mô, mạng lưới các ngành học, cấp học tiếp tục được củng cố theo hướng tạo mọi điều kiện để huy động tối đa trẻ trong độ tuổi đến trường, kéo giảm tỉ lệ học sinh lưu ban, bỏ học.

- Việc chuẩn bị cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho việc khai giảng năm học mới được tập trung, từng bước bổ sung theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa.

- Công tác xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục luôn được tăng cường; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên tiếp tục được nâng lên một cách rõ rệt; chế độ chính sách đối với nhà giáo tiếp tục được bổ sung.

- Việc thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua trong toàn ngành được đẩy mạnh là tiền đề quan trọng để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học mới.

*** Nguyên nhân:**

- Sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của các cấp ủy Đảng và Chính quyền các cấp.

- Công tác phối hợp của các ban, ngành, đoàn thể được tăng cường.

- Tinh thần trách nhiệm và sự nỗ lực của đội ngũ CBQL, GV trong toàn ngành tiếp tục được phát huy theo hướng tích cực.

2. Khó khăn:

- Tỷ lệ học sinh bỏ học trong hè tuy có giảm nhưng vẫn còn ở mức cao (cấp THCS, bỏ học trong năm là 0,78%, bỏ học trong hè là 0,99%...).

- Trình độ năng lực của đội ngũ giáo viên dạy ngoại ngữ phần lớn chưa đáp ứng yêu cầu khi thực hiện Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020” theo Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

- Cơ sở vật chất trường lớp xuống cấp còn nhiều; thiếu điều kiện để mở rộng trường dạy học 02 buổi/ngày, đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, xây dựng xã nông thôn mới.

- Một số đơn vị thực hiện quy chế dân chủ, đặc biệt việc thực hiện “3 công khai” chưa tốt, có khi còn mang tính hình thức. Tình trạng khiếu nại tố cáo vượt cấp vẫn còn diễn ra.

** Nguyên nhân:*

- Nguồn vốn để triển khai các chương trình, đề án chưa đáp ứng được yêu cầu.

- Một số giáo viên tuy được bồi dưỡng và đào tạo lại nhưng năng lực còn hạn chế chưa đáp ứng được yêu cầu đổi mới.

III. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm thực hiện trong học kỳ I năm học 2013 - 2014

1. Giáo dục mầm non:

- Tiếp tục đẩy mạnh tiến độ thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Tổ chức Hội nghị sơ kết 3 năm thực hiện Chỉ thị 33-CT/TU ngày 27 tháng 9 năm 2010 của Tỉnh ủy Bến Tre về việc thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi giai đoạn 2010-2015 theo các cấp. Thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra, công nhận các đơn vị đạt chuẩn phổ cập GDMNTENT đảm bảo trung thực, khách quan, chống bệnh thành tích trong kiểm tra công nhận phổ cập GDMNTENT. Khai thác các nguồn lực nhằm tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học cho các cơ sở GDMN, ưu tiên đối với lớp mẫu giáo 5 tuổi.

- Huy động trẻ đến các cơ sở giáo dục mầm non ở tất cả các độ tuổi phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, tạo mọi điều kiện để tăng tỷ lệ trẻ học 2 buổi/ngày từ 2-3%, đảm bảo có ít nhất 93% trẻ 5 tuổi đến trường được học 2 buổi/ngày, trong đó chú ý nâng tỷ lệ trẻ được ăn bán trú từ 7 - 10%. Quan tâm huy động trẻ khuyết tật đến trường.

- Tiếp tục thực hiện có chất lượng Chương trình GDMN. Mở rộng thực hiện Bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi (PTTENT). Xây dựng và triển khai chuyên đề “Phát triển vận động của trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non”, trong đó quan tâm xây dựng môi trường giáo dục phát triển vận động và nâng cao chất lượng tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển vận động cho trẻ phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Tăng cường các biện pháp chỉ đạo nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo vệ sức khỏe cho trẻ trong trường mầm non. Quản lý tốt việc tổ chức bữa ăn trưa cho trẻ tại trường, có các biện pháp đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trong trường mầm non. Triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 22/2013/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 18 tháng 6 năm 2013 Quy định đánh giá công tác y tế tại các cơ sở giáo dục mầm non.

- Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách cho trẻ theo Thông tư liên tịch số 09/2013/TTLT-BGDĐT-BTC-BNV ngày 11/3/2013 Hướng dẫn thực hiện chi hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non theo quy định tại Quyết định số 60/2011/QĐ - TTg.

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 2325/CT-BGDĐT ngày 28/6/2013 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1; công văn số 3441/BGDĐT- GDMN ngày 23/5/2013 của Bộ GDĐT về việc quản lý sử dụng tài liệu tham khảo trong các cơ sở GDMN.

- Tham gia hội thi tìm hiểu về dinh dưỡng với sức khỏe trẻ mầm non (qua mạng Internet) dành cho các trường mầm non trên toàn quốc

2. Giáo dục phổ thông:

2.1. Giáo dục Tiểu học:

- Tập trung chỉ đạo dạy học theo chuẩn kiến thức, kỹ năng, chương trình; điều chỉnh nội dung dạy học và đánh giá, xếp loại phù hợp đặc điểm tâm sinh lý học sinh tiểu học; chú trọng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý; tổ chức kiểm tra định kỳ nghiêm túc, đúng thực chất. Tiếp tục triển khai dạy môn tiếng Anh theo chương trình mới ở những trường có đủ điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất; đảm bảo có đủ sách giáo khoa cho học sinh, sách, tài liệu và thiết bị dạy học cho giáo viên.

- Tiếp tục triển khai thực hiện mô hình trường học mới tại Trường Tiểu học Bùi Sĩ Hùng và nhân rộng mô hình tại 7 trường tiểu học thuộc huyện Bình Đại và huyện Giồng Trôm. Tiếp tục thực hiện Chương trình Đảm bảo chất lượng giáo dục trường học tại 48 trường tiểu học; qua đó, tổ chức tốt việc dạy học cả ngày, bán trú và xây dựng trang bị cơ sở vật chất, thiết bị theo hướng dẫn của Ban quản lý Chương trình.

- Cử đoàn cán bộ quản lý dự tập huấn về công tác chủ nhiệm lớp cấp tiểu học do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức trong tháng 10, 11/2013; tổ chức bồi dưỡng lại cho cán bộ quản lý, giáo viên các trường tạo điều kiện để các Phòng GD&ĐT tổ chức hội thi giáo viên chủ nhiệm giỏi vào đầu năm 2014.

- Các Phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường triển khai công tác bồi dưỡng thường xuyên theo Thông tư số 32/2011/TT-BGDĐT ngày 08/8/2011 Ban hành Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên tiểu học phân khối kiến thức tự chọn; chỉ đạo tiếp tục tổ chức bồi dưỡng, vận động và tạo điều kiện cho học sinh tham gia các cuộc thi trên mạng như: Violympic toán, tiếng Anh, giao thông

thông minh ...; tổ chức hội thi tìm hiểu an toàn giao thông cấp trường, cấp huyện và cử đội tuyển tham dự hội thi cấp tỉnh vào giữa tháng 12/2013.

- Các Phòng GD&ĐT rà soát, tham mưu cho UBND huyện, thành phố tổ chức kiểm tra trình UBND tỉnh thẩm định, công nhận và công nhận lại trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 59/2012/TT-BGDĐT; hoàn thành bộ dữ liệu phổ cập giáo dục tiểu học (PCGDTH) và tổ chức kiểm tra, công nhận đơn vị cấp xã đạt chuẩn PCGDTH đúng độ tuổi năm 2013, trình UBND tỉnh kiểm tra công nhận huyện đạt chuẩn theo Thông tư số 36/2009/TT-BGDĐT.

2.2. Giáo dục Trung học:

Phê duyệt phân phối chương trình chi tiết của đơn vị (nếu có điều chỉnh) và quản lý việc thực hiện phân phối chương trình của các tổ chuyên môn.

- Tiếp tục thực hiện chương trình Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý địa phương theo hướng dẫn tại Công văn số 983/SGD&ĐT-GDTrH ngày 13/8/2012 của Sở GD&ĐT. Chú ý bảo đảm đầy đủ điều kiện (sách giáo khoa, tài liệu, bản đồ, tranh ảnh,...) cho dạy và học nội dung giáo dục địa phương ở tất cả các lớp, cấp học.

- Phòng GD&ĐT Ba Tri, Bình Đại và TP.Bến Tre theo dõi, chỉ đạo việc triển khai thực hiện chương trình thí điểm dạy tiếng Anh lớp 6 theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

- Rà soát, củng cố hoạt động dạy và học nghề phổ thông ở các cơ sở giáo dục bảo đảm đúng nội dung chương trình của Bộ GD&ĐT quy định, có đủ sách giáo khoa, tài liệu, thiết bị dạy học và đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh.

- Triển khai nội dung giáo dục phòng chống tham nhũng vào nhà trường. Tiếp tục thực hiện tích hợp giáo dục đạo đức, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật; tuyên truyền, giáo dục về chủ quyền, tài nguyên và môi trường biển, đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; hướng dẫn tổ chức tham quan, học tập thông qua di sản, tại các cơ sở sản xuất,... Tăng cường giáo dục giá trị sống, kỹ năng sống cho học sinh và công tác tư vấn tâm lý học đường.

Triển khai các hoạt động chuyên môn của cấp học:

- Tiếp tục tổ chức, hướng dẫn học sinh tham gia Cuộc thi nghiên cứu khoa học-kỹ thuật học sinh trung học năm học 2013-2014 theo Kế hoạch số 1381/KH-SGD&ĐT ngày 01/8/2013 của Sở GD&ĐT và Cuộc thi vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn dành cho học sinh trung học; triển khai thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT tại Công văn số 1608/SGD&ĐT-GDTrH ngày 28/8/2013.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên sử dụng, khai thác triệt để thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học, cơ sở vật chất của nhà trường, nhất là các thiết bị dạy học hiện đại mới được trang bị (như: máy chiếu vật thể, bảng tương tác thông minh,

E-teacher,...). Tổ chức phong trào tự làm đồ dùng dạy - học trong giáo viên và học sinh.

Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia:

Các phòng GD&ĐT chỉ đạo các trường THCS (theo danh mục trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2011-2015); các trường THPT Lê Anh Xuân, THPT Huỳnh Tấn Phát tổ chức tự kiểm tra theo các chuẩn quy định và đăng ký công nhận đạt chuẩn quốc gia trong năm học 2013-2014. Tổ chức kiểm tra công nhận lại các trường đạt chuẩn quốc gia đủ thời hạn 5 năm.

Công tác phổ cập giáo dục:

- Tiếp tục triển khai Chỉ thị số 10-CT/TW ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị về PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả PCGD tiểu học và PCGD THCS, tăng cường phân luồng học sinh sau THCS và xóa mù chữ cho người lớn.

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo chính quyền tại địa phương kiện toàn, củng cố Ban Chỉ đạo PCGD, đội ngũ cán bộ giáo viên chuyên trách; tích cực huy động các đối tượng diện PCGD THCS ra lớp, hạn chế học sinh bỏ học; rà soát việc quản lý, lưu trữ hồ sơ PCGD hoàn thành công tác kiểm tra công nhận kết quả PCGD năm 2013.

3. Giáo dục thường xuyên:

- Tiếp tục đa dạng hóa việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các trung tâm GDTX như: dạy chương trình GDTX cấp THPT, ngoại ngữ, tin học, hướng nghiệp- dạy nghề (trong điều kiện cho phép của đơn vị).

- Tiếp tục thực hiện đầy đủ nội dung chương trình theo quy định của Bộ GD&ĐT. Tăng cường các biện pháp quản lý nhằm nâng cao chất lượng dạy học chương trình giáo dục thường xuyên. Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học viên trên cơ sở bám sát chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình GDTX cấp THPT.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch phụ đạo học viên yếu, kém, bồi dưỡng học sinh giỏi; kế hoạch ôn thi đối với học sinh cuối cấp ngay từ đầu năm học.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động: hội thảo, hội giảng, hội thi (GV dạy giỏi cấp cơ sở, cấp tỉnh); tích cực tham gia tự làm thiết bị dạy học chương trình GDTX cấp THPT, viết sáng kiến kinh nghiệm về quản lý, giảng dạy,... góp phần nâng cao chất lượng dạy học các chương trình GDTX. Các trung tâm GDTX, tăng cường các hoạt động tư vấn, hỗ trợ đối với các TTHTCĐ; chủ động phối hợp với Phòng GD&ĐT để thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực quản lý, chỉ đạo và tổ chức hoạt động cho toàn bộ CBQL, cán bộ thường trực của TTHTCĐ; tập huấn bồi dưỡng về phương pháp dạy học người lớn cho giáo viên, báo cáo viên, hướng dẫn viên của TTHTCĐ trên địa bàn. Tăng cường liên kết đào tạo của trung tâm GDTX cấp huyện, tỉnh.

- Tăng cường nền nếp, kỷ cương, hiệu quả hoạt động của các trung tâm ngoại ngữ, tin học.

- Tiếp tục kiện toàn, nâng chất hoạt động của các TTHTCĐ.

- Triển khai Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020” và Đề án “Xóa mù chữ giai đoạn 2011-2020”.

4. Công tác Khảo thí và quản lí chất lượng giáo dục:

4.1. Công tác khảo thí:

- Trường THPT, TT. GDTX:

+ Tiến hành tổ chức thi học sinh giỏi (HSG) cấp trường để hình thành các đội tuyển dự thi HSG cấp tỉnh tổ chức vào ngày 10/10/2013

+ Tổ chức bồi dưỡng học sinh, hình thành các đội tuyển đăng ký tham gia thi giải toán trên máy tính cầm tay năm học 2013 – 2014.

+ Tổ chức rà soát hồ sơ học sinh để chuẩn bị cho kỳ thi TN.THPT năm 2013- 2014.

- Phòng GD&ĐT:

+ Hoàn thành công tác bồi dưỡng HSG lớp 9, tổ chức thi thành lập các đội tuyển dự thi HSG lớp 9 dự thi cấp tỉnh vào ngày 06/3/2014

+ Tổ chức bồi dưỡng, hình thành các đội tuyển dự thi giải toán trên máy tính cầm tay Toán 9 năm học 2013 – 2014.

+ Chỉ đạo các trường THCS tổ chức rà soát hồ sơ học sinh chuẩn bị cho kỳ xét công nhận TN.THCS năm học 2013 – 2014.

4.2. Công tác kiểm định chất lượng giáo dục:

- Các cơ sở giáo dục tiếp tục thực hiện công tác kiểm định chất lượng theo các văn bản hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo đã được sử dụng từ năm học 2012-2013.

- Tiếp tục thực hiện và hoàn tất công tác tự đánh giá ở tất cả các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; tiến hành công tác tự đánh giá ở các trung tâm giáo dục thường xuyên; từng lúc thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục ở các trường trung cấp chuyên nghiệp theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Tập huấn và triển khai phần mềm kiểm định chất lượng cho các trường mầm non, hướng dẫn quản lý và khai tốt tính năng của phần mềm này.

- Tập huấn công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài các trung tâm giáo dục thường xuyên, thực hiện thí điểm đánh giá ngoài 01 trung tâm giáo dục thường xuyên (nếu có khả năng).

- Tiếp tục tổ chức đánh giá ngoài các cơ sở giáo dục, trong đó chú ý tăng cường đánh giá ngoài các trường mầm non.

- Tăng cường công tác cải tiến chất lượng ở các trường đã qua đánh giá ngoài đang trong thời gian bảo lưu kết quả kiểm định.

- Tổ chức 2 đợt đánh giá ngoài vào tháng 10/2013 và tháng 4/2014 cho tất cả các bậc học MN, PT và GDTX. '

5. Công tác thanh tra:

- Triển khai Kế hoạch công tác thanh tra năm học 2013 - 2014 của Sở.

- Thanh tra toàn diện trường 5 THPT, 01 TT.GDTX, 01 trường MN, 01 trường TH, 01 trường THCS. Thanh tra chuyên ngành 2 phòng giáo dục và đào tạo.

- Hướng dẫn các Phòng GD&ĐT, các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch kiểm tra năm học 2013-2014.

- Các Phòng GD&ĐT, các đơn vị trực thuộc thực hiện các công việc:

+ Xây dựng kế hoạch kiểm tra gửi về Sở GD&ĐT trước ngày 30/9/2013.

+ Các Phòng GD&ĐT, các đơn vị trực thuộc tự tổ chức kiểm tra công tác tuyển sinh vào các lớp đầu cấp và các khoản thu đầu năm.

+ Tổ chức triển khai hướng dẫn nhiệm vụ thanh tra của Bộ GD&ĐT và kế hoạch kiểm tra nội bộ cho toàn thể CB, GV trong đơn vị.

6. Công tác Tổ chức cán bộ:

- Phối hợp với các huyện uỷ, thành uỷ ban hành quy chế phối hợp về công tác tổ chức cán bộ theo thông báo kết luận số 258-TB/TU ngày ngày 25 /6/2013 của Tỉnh uỷ và công văn số 955-CV/BTGTU ngày 02 tháng 7 năm 2013 của Ban Tuyên giáo tỉnh uỷ;

- Phòng GD&ĐT, các đơn vị trực thuộc báo cáo nhu cầu đào tạo thạc sĩ cán bộ, GV năm 2014 và nhu cầu đào tạo lý luận chính trị, QLGD năm 2014 – 2015 để Sở GD&ĐT tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt nhằm đáp ứng yêu cầu về đội ngũ, GV cho toàn ngành trong thời gian tới;

- Các đơn vị rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ đúng theo quy định trình Sở GD&ĐT và UBND huyện, thành phố theo phân cấp quản lý;

- Các đơn vị tiếp tục tuyển dụng viên chức đúng theo yêu cầu và biên chế được giao. Tổng hợp kết quả tuyển dụng viên chức và tham mưu lãnh đạo điều chỉnh, bổ sung biên chế cho các đơn vị có nhu cầu;

- Kiểm tra việc thực hiện công tác tổ chức cán bộ ở một số trường trực thuộc, một số Phòng GD&ĐT.

- Sơ kết 3 năm thực hiện kế hoạch 2180/KH-UBND tỉnh ngày 06/06/2011 của UBND tỉnh về nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và CBQLGD giai đoạn 2011 – 2015;

- Triển khai thực hiện thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với CB,CC,VC và người lao động;

- Các đơn vị tiếp tục phối hợp với cấp ủy địa phương để thực hiện công tác phát triển đảng viên trong trường học đạt chỉ tiêu Nghị quyết.

7. Công tác Kế hoạch, Thống kê, Tài chính:

- Thực hiện báo cáo thống kê đầu năm, học kỳ theo các biểu mẫu qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Các huyện, thành phố tăng cường công tác kiểm tra tiến độ triển khai thực hiện các công trình xây dựng trên địa bàn thuộc nguồn vốn Chương trình mục tiêu Quốc gia, xố số kiến thiết, đảm bảo đến 31 tháng 12 năm 2013 giải ngân 100% vốn được phân bổ.

- Từ năm học 2013-2014 một số chế độ chính sách mới cho giáo dục đã có hiệu lực thi hành, Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố, các đơn vị trực thuộc Sở có trách nhiệm công khai thông tin, hướng dẫn các chế độ mới cho học sinh, phụ huynh học sinh biết và triển khai thực hiện theo qui định tại các Thông tư, văn bản hướng dẫn của Trung ương, của địa phương.

- Các cơ sở giáo dục công lập thực hiện nghiêm các khoản thu theo qui định, tránh tình trạng lạm thu trong trường học.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ công khai trong nhà trường.

- Giải quyết các chế độ chính sách cho cán bộ công chức viên chức, học sinh đúng, đủ, kịp thời theo qui định hiện hành.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tình hình sử dụng ngân sách nhà nước trong các cơ sở giáo dục công lập, các cơ sở giáo dục công lập cũng tự rà soát tình hình chi tiêu để xây dựng phương án chi tăng thu nhập vào cuối năm trình cơ quan quản lý phê duyệt.

- Các cơ sở giáo dục công lập xây dựng kế hoạch mua sắm tài sản, công cụ dụng cụ phục vụ cho công tác quản lý, công tác dạy và học phù hợp với tình hình tài chính của đơn vị; xây dựng kế hoạch duy tu sửa chữa nhỏ, sửa chữa cơ sở vật chất trường lớp học trong năm 2013-2014 báo cáo về cơ quan quản lý để có kế hoạch phân bổ kinh phí trong năm 2014.

- Các cơ sở giáo dục công lập tiếp tục xây dựng hoàn chỉnh qui chế quản lý tài sản của đơn vị có phân công phân nhiệm rõ ràng nhằm bảo quản tốt và khai thác sử dụng có hiệu quả tài sản công.

- Sở sẽ tổ chức kiểm tra công tác tài chính tài sản các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn 4 huyện (sẽ có lịch thông báo sau).

- Các cơ sở giáo dục công lập xây dựng dự toán ngân sách năm 2014 theo hướng: Quỹ tiền lương tính theo biên chế thực tế, kinh phí chi hoạt động cơ bản ổn định như năm 2013 (thời gian bảo vệ Sở sẽ thông báo sau).

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố chỉ đạo các đơn vị trực thuộc kiểm kê rà soát lại những tài sản hiện có của đơn vị, các đơn vị trực thuộc Sở tự kiểm kê rà soát lại những tài sản hiện có của đơn vị để xây dựng nhu cầu đề nghị Sở trang bị thêm các thiết bị phục vụ cho giảng dạy học tập trong năm

học 2013-2014; báo cáo nhu cầu về Sở chậm nhất là **ngày 31/10/2013** (lưu ý loại trừ những tài sản đề nghị đã được thông báo trang bị rồi trong năm 2013).

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thành phố, các đơn vị trực thuộc Sở tổng hợp báo cáo về Sở kết quả thanh lý điều chuyển tài sản, công cụ dụng cụ trên địa bàn theo hướng dẫn tại Công văn số 1151/SGD&ĐT-KHTC ngày 01 tháng 7 năm 2013 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện thanh lý, điều chuyển tài sản trong các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh Bến Tre, hạn chót **ngày 30/9/2013**.

8. Công tác thi đua:

- Từng cụm thi đua tổ chức xây dựng, cụ thể hóa các tiêu chí, thống nhất thang điểm phù hợp với đặc điểm từng cụm.

- Các đơn vị thành viên trong cụm ký giao ước thi đua, Cụm trưởng gửi bản đăng ký và biên bản ký kết giao ước thi đua về Văn phòng Sở trước ngày 30 tháng 10 năm 2013.

- Từng đơn vị xây dựng kế hoạch thi đua và phát động từng đợt thi đua theo Kế hoạch thi đua của Sở.

- Tổ chức sơ kết, rút kinh nghiệm tổ chức thi đua trong từng đơn vị, từng cụm thi đua sau khi kết thúc học kì I.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo tỉnh ủy
 - VP. Tỉnh ủy
 - VP. UBND tỉnh
 - Ban VHXXH – HĐND tỉnh
 - Thường trực Hội đồng giáo dục tỉnh;
 - Ban Giám đốc Sở GD&ĐT (để chỉ đạo);
 - Công đoàn Giáo dục tỉnh (để phối hợp);
 - Các Phòng, Thanh tra Sở
 - Các Phòng GD&ĐT
 - Các đơn vị trực thuộc Sở
 - Lưu: VT, vk.
- } để báo cáo;
- } (để thực hiện);